

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-7-2023.

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và bà Hồ Thị Thu Uyển.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, thụ lý yêu cầu phản tố số 01/TB-TA ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1970 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Chị Tống Thị H, sinh năm 1980 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 - 12 - 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

Tôi chung sống như vợ chồng với chị Tống Thị H tại Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông từ năm 2004, không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới.

Quá trình sống chung chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm với chị H không còn, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và chị Tống Thị H.

Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Thiên N, sinh ngày 22-10-2004 (đã đi làm) và Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010. Nguyễn Thiên N đã thành niên, có khả năng lao động, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyễn Lâm Thiên S đang ở chung với tôi, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Lâm Thiên S đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tôi hiện làm nông, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Tống Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như trình bày của anh Nguyễn Văn Ch, quá trình chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là do không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm với anh Ch không còn, tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Ch, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với anh Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Thiên N, sinh ngày 22-10-2004 và Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010. Nguyễn Thiên N đã thành niên và có khả năng lao động, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi đồng ý với yêu cầu của anh Ch, đề nghị Tòa án giải quyết để anh Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Lâm Thiên S đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng tôi sẽ tự có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi rút toàn bộ yêu cầu phản tố, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Anh Ch trình bày: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và chị H; giao con chung Nguyễn Lâm Thiên S cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng tôi không yêu cầu, tuy nhiên Nguyễn Lâm Thiên S có nói với tôi là mẹ cũng cần phải cấp dưỡng mới công bằng; không yêu cầu giải quyết quyền chăm sóc đối với Nguyễn Thiên N do đã thành niên và có khả năng lao động; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Chị H trình bày: Tôi đồng ý với anh Ch về việc yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và anh Ch, đồng ý để anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Lâm Thiên S; tôi rút yêu cầu về chia tài sản chung và sẽ yêu cầu bằng vụ án khác nếu không thỏa thuận được với anh Ch. Về cấp dưỡng nuôi con: hiện tại tôi mới đi làm, mức lương thấp và không ổn định nên chưa cấp dưỡng được, khi ly thân tôi cũng chưa được chia tài sản, khi nào có khả năng, tôi sẽ tự có trách nhiệm với con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm

vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ch, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Tống Thị H; Giao con chung của anh Ch và chị H là Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010 cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không xem xét giải quyết về việc chăm sóc đối với Nguyễn Thiên N do đã thành niên, có khả năng lao động và không có yêu cầu. Đình chỉ giải quyết, xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung do bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố và không xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Tống Thị H và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Chị Tống Thị H có nơi cư trú tại Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và có yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Tống Thị H thống nhất trình bày anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Việc anh chị chung sống từ năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Các nghi thức kết hôn không tuân theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đều không có giá trị pháp lý.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Ch và chị H đã ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Cả hai không còn sống chung trong thời gian dài chứng tỏ tình cảm không còn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Ch về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ch và chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Ch và chị H có hai con chung là Nguyễn Thiên N, sinh ngày 22-10-2004 (đã đi làm) và Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010. Nguyễn Lâm Thiên S hiện đang sống chung với anh Ch. Anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Lâm Thiên S đến tuổi trưởng thành. Chị H đồng ý với nguyện vọng của anh Ch. Nguyễn Lâm Thiên S cũng có nguyện vọng được ở với

anh Ch. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Ch và chị H. Giao Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010 cho anh Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Tổng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Ch không yêu cầu, tại phiên tòa anh không yêu cầu nhưng trình bày con anh chị là Thiên Sơn có ý kiến mẹ cần phải cấp dưỡng nuôi con để đảm bảo sự công bằng; chị H trình bày hiện tại chưa có khả năng và không có tài sản nên chưa cấp dưỡng được và sẽ tự có trách nhiệm với con khi có điều kiện. Xét thấy đây không phải là yêu cầu của anh Ch mà chỉ là ý kiến của con chung, không phải là đương sự trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với con chung của anh Ch và chị H là Nguyễn Thiên N, sinh ngày 22-10-2004, đã thành niên, có khả năng lao động và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết, xét xử yêu cầu chia tài sản chung giữa anh Ch và chị H.

Về nợ chung: Các đương sự đều không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Tổng Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53; Điều 15, Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ch đối với chị Tổng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Tổng Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Ch và chị Tổng Thị H, giao con chung là Nguyễn Lâm Thiên S, sinh ngày 26-4-2010 cho

anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Tổng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Văn Ch không yêu cầu chị Tổng Thị H cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ giải quyết, xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị Tổng Thị H đối với anh Nguyễn Văn Ch.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001854 ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho chị Tổng Thị H 7.945.000đ (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002304 ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Nam Bình;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà